



BÀN VỀ HƯỚNG XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

ThS. Đào Thị Hồ Hương *

Thời gian qua, hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Vấn đề trọng tâm hiện nay là xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại, bởi nó làm tắc nghẽn dòng tín dụng trong nền kinh tế Việt Nam. Do vậy, xử lý nợ xấu là bước đi quan trọng trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Nhiều hội thảo đã tập trung bàn luận những vấn đề như: thực trạng nợ xấu tại các ngân hàng Việt Nam; nguyên nhân gây ra nợ xấu; những biện pháp tháo gỡ, cơ chế xử lý nợ và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, những vấn đề như nguồn tài chính xử lý nợ, cách thức giải cứu của Chính phủ, có nên tìm một định chế mới để tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu cũng được đề cập tới. Thực tế, những bất cập trong phân loại nợ, vấn đề chuyển nợ, vấn đề đạo đức nghề nghiệp làm nảy sinh nợ xấu tại các ngân hàng khiến nợ xấu có mức cao như hiện nay. Dù nợ xấu ở mức nào thì hiện tại, đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, đến lưu thông dòng vốn vào nền kinh tế, tính an toàn, hiệu quả kinh doanh của chính các ngân hàng.

1. Những gợi ý hướng xử lý nợ xấu từ kinh nghiệm quốc tế

Qua quá trình nghiên cứu phương thức xử lý nợ xấu của một số quốc gia trên thế giới, các chuyên gia tài chính - ngân hàng đã tổng kết và đưa ra những gợi ý kinh nghiệm cho Việt Nam về hướng xử lý trong thời gian tới, tập trung chủ yếu vào những điểm chính sau:

Một là, vai trò của Nhà nước và nguồn vốn thực hiện việc xử lý nợ

xấu. Quan sát quá trình xử lý nợ xấu của các quốc gia trên thế giới, thì dù ở hình thức nào và dù thành công hay thất bại đều có sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ dưới dạng trái phiếu, bảo lãnh phát hành trái phiếu hay tiền mặt. Bên cạnh việc hỗ trợ nguồn vốn ban đầu để xử lý nợ xấu, Chính phủ và Nhà nước còn đóng vai trò tạo điều kiện để xây dựng một khuôn khổ pháp lý đủ mạnh để có thể điều tiết toàn bộ các hoạt động liên quan đến việc xử lý nợ xấu, tạo lập một môi trường hoạt động minh bạch, bình đẳng, thông suốt.

Hai là, Công ty Quản lý tài sản (AMC) phải được hình thành có định hướng và quyền lực rõ ràng. Nhiệm vụ, sứ mệnh của AMC cần được phân định cụ thể. Quyền lực của AMC cần được giao với nguồn ngân sách nhất định gắn với một thời hạn cụ thể. Các AMC ra đời đều thực hiện chung một sứ mệnh là giúp xử lý các khoản nợ xấu đang tồn đọng ở mức lớn trong hệ thống tài chính. Tuy nhiên, việc thành lập các AMC cần phải được làm rõ rằng đây là các công ty quản lý tài sản chứ không phải là kho lưu giữ nợ xấu của hệ thống tài chính. Có nghĩa là sứ mệnh của các AMC không chỉ là làm trong sạch bảng cân đối của các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính mà còn phải tìm cách phục hồi giá trị của các tài sản này ở mức cao nhất có thể.

Ba là, xây dựng một cơ chế định giá các khoản nợ xấu một cách công khai và minh bạch. Quy trình xử lý nợ xấu qua các AMC gồm 2 khâu chính quan trọng là khâu thu mua các khoản nợ xấu và khâu xử lý các khoản nợ xấu đã được mua lại. Trong khâu thu mua các khoản nợ xấu thì công việc khó khăn nhất chính là phân loại và định giá các khoản nợ xấu.

Bốn là, các giải pháp thực hiện giải quyết nợ xấu cần được lựa chọn

phù hợp với trình độ phát triển của thị trường tài chính. Trong khâu xử lý các khoản nợ xấu đã mua về để thu hồi vốn, hay phục hồi giá trị các tài sản xấu, AMC của các quốc gia muốn thành công phải lựa chọn cơ chế xử lý phù hợp với trình độ phát triển của thị trường tài chính quốc gia đó. Có 3 giải pháp thường được thực hiện như sau:

Thứ nhất, phương pháp chuyển nợ thành vốn cổ phần, thường được sử dụng tại các nước thực hiện đồng thời chương trình tái cơ cấu khu vực ngân hàng và khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước. Khi áp dụng phương pháp này, các AMC thường được Chính phủ bảo đảm về quyền ưu tiên hàng đầu khi các doanh nghiệp nhà nước thực hiện niêm yết rộng rãi hoặc khi có sự thay đổi quyền kiểm soát. Việc hoàn đổi nợ thành vốn cổ phần là phương pháp được Trung Quốc sử dụng chủ yếu trong quá trình xử lý nợ xấu và gặt hái được khá nhiều thành công. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này cũng phải đối mặt với một số khó khăn nhất định như tỷ trọng cổ phần sở hữu của các AMC trong phần lớn các trường hợp không đủ quyền để biểu quyết cho các quyết định liên quan đến việc đổi mới công tác quản trị của doanh nghiệp.

Thứ hai, phương pháp chứng khoán hóa là quá trình phát hành chứng khoán nợ trên cơ sở đảm bảo bởi dòng tiền mặt tương lai sẽ thu được từ một nhóm tài sản tài chính sẵn có. Do đó, các nhà đầu tư mua chứng khoán nợ chấp nhận rủi ro liên quan tới danh mục tài sản đảm bảo được đem ra chứng khoán hóa. Phương pháp này cho phép phát hành đa dạng các chứng khoán với các kỳ hạn và lãi suất khác nhau. Để thực hiện thành công phương pháp này đòi hỏi phải có: Khuôn khổ pháp lý hoàn thiện về chứng khoán hóa;

* Bộ môn Tài chính Doanh nghiệp, Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng



thị trường vốn phát triển và sự ưa chuộng các sản phẩm chứng khoán hóa của các nhà đầu tư; hệ thống dữ liệu lịch sử về các khoản tín dụng, tài sản thế chấp phải đầy đủ và minh bạch; áp dụng các biện pháp bảo đảm cho chứng khoán phát hành. Phương pháp này được áp dụng phổ biến trong việc xử lý nợ xấu tại Mỹ. Nghiệp vụ chứng khoán hóa cũng mở ra một thị trường mới cho các thành viên tham gia thị trường, giúp các thành viên tham gia thị trường có thêm những cách thức mới để tái vốn hóa các khoản nợ có bảo đảm.

Thứ ba, bán trực tiếp cho nhà đầu tư, thường được thực hiện dưới 3 hình thức bán nhóm, bán riêng lẻ và liên doanh hợp tác thông qua thương lượng hoặc bán đấu giá. Các tài sản được bán bao gồm các khoản nợ, cổ phần (chuyển từ các khoản nợ), các tài sản thế chấp và cổ phần.

2. Thực tế về xử lý nợ xấu của Việt Nam hiện nay

Ngày 09/01/2013, tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2013, về hướng xử lý nợ xấu, Thủ tướng Chính phủ cho rằng điều này phụ thuộc vào chính các ngân hàng thương mại, bởi chỉ có bản thân các ngân hàng mới hiểu được nguyên nhân nợ xấu và hướng xử lý. Ngân hàng cho vay, khi doanh nghiệp gặp khó khăn, nợ xấu phát sinh thì ngân hàng cũng là người đầu tiên phải đi xử lý. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo các ngân hàng thương mại tập trung giải quyết nợ xấu. Nhưng xử lý nợ xấu trước hết là việc làm của các ngân hàng thương mại, Nhà nước không có ngân sách để giải quyết thay cho các ngân hàng thương mại mà chỉ tạo cơ chế và hỗ trợ chính sách. Qua ý kiến của người đứng đầu Chính phủ, chúng ta có thể hình dung về hướng xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời gian tới với tinh thần chủ đạo là các ngân hàng thương mại cần cố gắng bằng nội lực.

Chúng ta đều biết, các ngân hàng



Đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, khơi thông nguồn vốn thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa là giải pháp tổng thể và lâu dài để xử lý nợ xấu của hệ thống NHTM

đã có thời kỳ bùng nổ cho vay với điều kiện vay tương đối dễ dàng. Thậm chí để giúp khách hàng vay được nhiều hơn, nhiều nhân viên tín dụng sẵn sàng “hỗ trợ” nâng giá trị tài sản đảm bảo. Những khoản vay đó nay được xếp vào nợ xấu cùng với đó yêu cầu trích lập dự phòng rủi ro kéo tụt lợi nhuận của các ngân hàng. Theo cơ chế thị trường, ai gây ra nợ xấu thì người đó phải chịu trách nhiệm. Do đó, trước hết, phải lấy tài sản của ngân hàng ra để xử lý nợ xấu. Đây là điều khó khăn nhất với các ông chủ ngân hàng khi phải tự xử lý nợ xấu. Lãnh đạo các ngân hàng chịu sức ép lớn từ các cổ đông trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh nên không có động lực xử lý nợ xấu. Nếu các ngân hàng phân loại, trích lập đầy đủ với nợ xấu, chấp nhận mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn bị ảnh hưởng thì dù tỷ lệ nợ xấu 8,82% tổng dư nợ thì hoạt động tín dụng của ngân hàng cũng sẽ không ảnh hưởng nhiều.

Như nhiều chuyên gia từng thừa nhận, xử lý nợ xấu đòi hỏi chi phí lớn và cùng với đó cần đảm bảo an toàn hệ thống, không có rủi ro với tiền gửi của người dân và tài sản của Nhà nước. Năm 2012, NHNN đã đưa ra một số chính sách lớn nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tự xử lý nợ xấu, cơ cấu nợ và xử lý các tài sản bảo đảm. Đến nay, tốc độ tăng của nợ xấu đã giảm đi rất nhiều. Ngày 21/01/2013 NHNN đã ban hành Thông tư 02/2013/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản

có và trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Việc trích lập dự phòng rủi ro có tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng. Đến nay, các ngân hàng đã tự xử lý được 39.000 tỷ đồng nợ xấu. Bên cạnh đó, hệ thống ngân hàng đã trích lập dự phòng rủi ro, hiện còn 78,6 nghìn tỷ đồng chưa sử dụng. Ngoài ra, NHNN còn tiến hành các hoạt động thanh tra giám sát với nhiều phương pháp, hình thức mới. Đây là yếu tố quan trọng góp phần tái cơ cấu nhanh các tổ chức tín dụng.

Hiện vẫn còn tồn tại một số ý kiến cho rằng việc xử lý nợ xấu còn quá chậm so với đòi hỏi của nền kinh tế. Chia sẻ về vấn đề này, Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình cho rằng, nói chậm là đúng mà cũng chưa đúng. Đúng ở chỗ xử lý nợ xấu cần phải làm nhanh, nhưng không đúng là ở chỗ chúng ta phải xử lý trong bối cảnh của Việt Nam. Ví dụ như Chính phủ Mỹ khi xuất hiện nợ xấu của nền kinh tế đã đưa tiền ra “mua đứt” tất cả các khoản nợ từ các tổ chức tín dụng mà không cần biết đó là nợ xấu hay tốt. Nhưng chỉ có Mỹ mới làm nhanh được như vậy, bởi họ có nguồn lực để làm. Còn Việt Nam lấy tiền ở đâu ra? Vì thế, nhìn nhận trong cảnh “cái khó bó cái khôn”, việc xử lý nợ xấu của Việt Nam như thời gian vừa qua không chậm, mà là quá quyết liệt¹. Sự quyết liệt của hệ thống ngân hàng trong cơ cấu lại các khoản nợ, giảm nợ xấu thể



hiện mức lợi nhuận đã sụt giảm, cuối năm không mấy ngân hàng có thưởng, không chia cổ tức, cắt giảm nhân lực... điều này cho thấy các ngân hàng đã gồng mình xử lý nợ xấu bằng chính quyền lợi của các cổ đông và hoạt động kinh doanh của mình. NHNN đã trình Chính phủ Đề án xử lý nợ xấu và Đề án thành lập công ty quản lý tài sản với tiêu chí phù hợp với bối cảnh và năng lực của Việt Nam, đây sẽ công cụ để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu trong năm 2013.

3. Một số đề xuất về hướng xử lý nợ xấu

Một là, để xử lý nợ xấu một cách triệt để, chúng ta cần phải có giải pháp tổng thể và lâu dài. Thực tế hiện nay cho thấy, môi trường kinh doanh chưa có nhiều dấu hiệu phục hồi, tổng cầu của nền kinh tế yếu chủ yếu do niềm tin của người tiêu dùng vào sự sớm hồi phục của thị trường thấp, hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa khó khăn, số lượng các doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động tăng, hàng tồn kho mặc dù gần đây có giảm nhưng số lượng vẫn còn lớn, năng lực tài chính của doanh nghiệp giảm sút dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ ngân hàng... Vì vậy, việc đưa ra các giải pháp gỡ khó cho doanh nghiệp, khơi thông nguồn vốn để thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa là rất quan trọng. Trong bối cảnh thị trường bất động sản đóng băng kéo dài, giá bất động sản giảm mạnh và các khó khăn, phức tạp trong thủ tục pháp lý liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm gây khó khăn cho tổ chức tín dụng trong việc xử lý tài sản bảo đảm và thu nợ. Hơn lúc nào hết, Chính phủ cần có các biện pháp thúc đẩy thị trường mua bán nợ phát triển; khuyến khích việc phát hành, mua bán trái phiếu doanh nghiệp và mua bán nợ. Việc sắp xếp, đổi mới và cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước cũng cần phải gắn với việc xử lý nợ xấu và lành mạnh hóa tài chính của các doanh nghiệp nhà nước.

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã



Xử lý nợ xấu là bước đi quan trọng trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng

từng phải đối mặt với những khó khăn của hệ thống ngân hàng với khối nợ xấu khổng lồ như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản... khiến nền kinh tế trì trệ, khủng hoảng, thất nghiệp gia tăng. Để vượt qua những khó khăn ấy, họ đã có những cách thức xử lý, hay các giải pháp khác nhau. Từ những nghiên cứu cách thức “vượt khó” ấy, nhiều chuyên gia gợi ý một số kinh nghiệm xử lý cho Việt Nam. Học hỏi kinh nghiệm xử lý nợ xấu của họ là tốt. Song, khi vận dụng vào điều kiện thực tế Việt Nam chắc chắn sẽ có nhiều bất cập. Vì thế cho nên, việc lựa chọn phương thức nào là phụ thuộc vào quy mô và bản chất của từng món nợ xấu.

Hai là, về cơ chế hoạt động của Công ty Quản lý tài sản Việt Nam. Công ty nên hoạt động theo cơ chế là mua các khoản nợ của ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, các ngân hàng bán nợ sẽ không nhận được tiền, mà chỉ được nhận một loại giấy tờ có giá như trái phiếu, tín phiếu, giấy chứng nhận mua nợ... Việc bán nợ này không chỉ giúp ngân hàng làm sạch bảng cân đối tài sản, có thể tăng trưởng tín dụng trở lại, mà còn có thể đem giấy tờ này làm tài sản cầm cố để vay tiền của NHNN với lãi suất thấp.

Ba là, với những món nợ xấu mà tổ chức tín dụng cho vay theo quan hệ “liên doanh”, quan hệ “sân sau” hay quan hệ “cổ đông lớn”... thì nội bộ tổ chức tín dụng và các nhóm lợi ích phải công khai, tự nêu giải pháp và quy kết trách nhiệm rõ ràng. Nếu

món nợ này liên quan đến lợi ích quốc gia, lợi ích người gửi tiền và không còn khả năng trả nợ thì cho phép phá sản. Hơn lúc nào hết, lúc này cần chỉ ra những vi phạm về các quy định nhằm hạn chế sự chi phối, thao túng của cổ đông lớn. Đồng thời, phải quy trách nhiệm và kiên quyết xử lý những cổ đông lớn liên quan đến việc vi phạm các quy định về giới hạn sở hữu cổ phần hoặc giới hạn tín dụng nhằm mục đích “lái” dòng tín dụng và đầu tư của ngân hàng thương mại cổ phần sang các nhóm lợi ích. Tiếp theo, nên giảm số lượng những tổ chức tín dụng yếu, đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng thông qua hoạt động sáp nhập, hợp nhất. Nội hàm của hoạt động hợp nhất, sáp nhập không phải là thôn tính, mà là sự tổ chức, sắp xếp và định hướng lại dòng vốn, thống nhất đầu mối để quản lý, điều hành hiệu quả hơn. Một số ngân hàng nhỏ, quá yếu kém không tự sáp nhập được với nhau thì Chính phủ gom lại thành ngân hàng của Chính phủ rồi sau đó quốc hữu hóa để thực thi các chính sách tiền tệ ổn định trong giai đoạn tái cơ cấu. Ngoài ra, Chính phủ xem xét cho phép tăng room sở hữu vốn điều lệ cho những tổ chức tín dụng nước ngoài khi tham gia sở hữu tổ chức tín dụng trong nước. Việt Nam ngày càng hội nhập toàn diện với thế giới và hệ thống ngân hàng cũng nằm trong xu thế ấy. Trong bối cảnh Ủy ban Basel đã đạt được Thỏa ước Basel III, qua đó yêu cầu các ngân hàng thương mại phải nâng tỷ lệ



đảm bảo vốn cổ phần phổ thông trên tài sản theo trọng số rủi ro (RWA) từ 2% lên 4,5%; và tỷ lệ vốn cấp 1 trên RWA ít nhất 6%, tăng 2 điểm phần trăm. Đành rằng, để đáp ứng những tiêu chuẩn này là rất khó khăn đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Tuy nhiên, theo những cam kết khi gia nhập WTO, chúng ta không thể tách biệt ra ngoài cuộc chơi được. Thời điểm này, Việt Nam rất cần một luồng vốn ngoại bổ sung cho hệ thống ngân hàng nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của Basel III. Mới đây, Vietinbank thông báo bán 20% cổ phần cho Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ thu về 743 triệu USD. Sau giao dịch này, Vietinbank đã trở thành ngân hàng thương mại có vốn điều lệ lớn nhất và cơ cấu cổ đông mạnh nhất Việt Nam. Các ngân hàng khác nên học hỏi kinh nghiệm từ thương vụ này. Với tiềm lực tài chính tăng thêm, năng lực cạnh tranh của các ngân hàng cũng vì thế sẽ tăng lên đáng kể, đồng thời cũng giúp quá trình xử lý nợ xấu trong hệ thống diễn ra nhanh hơn.

Bốn là, với chủ trương Nhà nước không cấp ngân sách mà chỉ hỗ trợ bằng cơ chế, chính sách cho vấn đề xử lý nợ xấu. Vấn đề đặt ra ở đây là nguồn lực tài chính lấy ở đâu ra để xử lý, nếu chỉ dựa trên nguồn duy nhất là các ngân hàng thương mại trích lập dự phòng rủi ro, coi đây là nguồn chính phục vụ cho quá trình xử lý nợ xấu, trong khi khối lượng nợ xấu lớn như vậy (chiếm khoảng 8,82 % tổng dư nợ tín dụng, tương ứng với khoảng 252.000 tỷ VND) thì so với số vốn 100.000 tỷ VND (theo Đề án thành lập Công ty Mua bán nợ quốc gia - (AMC) mà NHNN đã trình Chính phủ, dự kiến được thông qua đầu năm 2013) vẫn là còn ít. Vậy, có nên xã hội hóa nguồn lực huy động cho việc xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại?

Việc xử lý nợ xấu thông qua công ty mua bán nợ là một cơ chế rất phổ biến trong các nền kinh tế thị trường - nơi mà Nhà nước, tư nhân hay bất kỳ thành phần kinh tế nào khác đều

bình đẳng trước pháp luật. Đặc biệt, tài sản/nguồn lực của các thành phần chủ sở hữu đó đều được vốn hóa hoặc luôn được xếp hạng, định giá cập nhật theo giá thị trường (kể cả khi ngân sách nhà nước hay thậm chí ngân hàng trung ương bỏ tiền ra mua nợ rồi thoái vốn cũng hoàn toàn dựa theo cơ chế thị trường).

Ở một số nước, có những công ty chuyên mua bán nợ, thực chất hoàn toàn là những công ty tư nhân, hoạt động theo cơ chế thị trường. Ở Việt Nam chưa có loại công ty này, nếu như tư nhân được phép tham gia vào quá trình mua bán, xử lý nợ xấu ngân hàng thì chúng ta có thể đa dạng được nguồn lực phục vụ cho quá trình xử lý. Đối với công ty mua bán nợ tư nhân, nếu như được phép thành lập, mục tiêu chủ đạo của họ là lợi nhuận. Quá trình họ được phép tham gia, có thể tạo ra hiệu ứng tương hỗ đối với các tổ chức tín dụng. Các ngân hàng thay vì đợi chuyển nhượng các món nợ xấu cho AMC vốn Nhà nước (có thể vì khối lượng nợ xấu hiện rất lớn khiến họ phải đợi chờ để AMC quốc gia giải quyết), họ có thể mặc cả nhanh chóng với các công ty tư nhân này. Cơ chế mua bán nợ theo cơ chế thị trường, thuận mua vừa bán. Với việc lấy lợi nhuận là mục đích hoạt động, các công ty mua bán nợ tư nhân có thể giúp quá trình xử lý nợ xấu diễn ra nhanh hơn. Các ngân hàng thương mại cũng vì thế mà có thể đẩy nhanh những món nợ xấu ấy cho một đơn vị khác "chuyên nghiệp" giải quyết, họ sẽ được rảnh hơn để tập trung vào các hoạt động kinh doanh chủ đạo của mình. Tuy nhiên, trước khi cho phép thành lập công ty tư nhân độc lập chuyên mua bán nợ ở nước ta thì cần phải hoàn thiện môi trường pháp lý và phải định giá, hàng hóa các nguồn tài lực, trí lực và vật lực của khu vực kinh tế nhà nước. Bởi vì, thực tế nội hàm nhiều chính sách thị trường đối với các thành phần kinh tế của chúng ta chưa thật bình đẳng, chưa hoàn hảo, nên trong trường hợp các công ty tư nhân này hoạt động trong khu vực

các doanh nghiệp nhà nước, khi mà khu vực này đang có nợ xấu lớn nhất và cũng là nơi mà giá trị tài sản thế chấp trên sổ sách thường được định giá rất thấp, thì tài sản Nhà nước sẽ bị thất thoát lớn.

Như vậy, dù là nợ xấu được xử lý theo cơ chế nào thì muốn thành công đều cần có sự tham gia và chia sẻ tích cực của doanh nghiệp có nợ, ngân hàng chủ nợ và Chính phủ. Chính phủ tạo điều kiện cho thị trường tài chính phát triển đúng mức, kịp thời; xây dựng môi trường kinh tế, chính trị ổn định với những cơ hội đầu tư hấp dẫn. Trong khi đó, doanh nghiệp và ngân hàng là những đối tượng trực tiếp tham gia và có ảnh hưởng lớn tới quá trình định giá các khoản nợ xấu, thỏa thuận mua bán lại nợ, và đặc biệt là giai đoạn phục hồi/thu hồi lại giá trị của các tài sản xấu đã mua lại. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Một cây làm chẳng lên non, ba cây chụm lại lên hòn núi cao". Nếu chỉ có nguồn dự phòng rủi ro của các ngân hàng, e rằng khối nợ xấu kia không thể sớm được giải quyết căn bản và triệt để, phù hợp với mục tiêu của Đề án "Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015" phần đầu đưa nợ xấu xuống dưới 3% theo chuẩn Việt Nam. Vậy thì tại sao chúng ta không tính tới phương án xã hội hóa nguồn lực? Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang khó khăn như hiện nay, việc huy động được tổng lực các thành phần, tầng lớp xã hội cùng "chung tay" xử lý, thì "cục máu đông" kia sẽ có nhiều cơ hội được loại bỏ sớm. Vấn đề đặt ra là, cần một định hướng tổng thể lâu dài, sự đồng tâm hiệp lực, sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị. ■

¹ Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình trả lời báo chí về kết quả điều hành năm 2012 và định hướng năm 2013, ngày 27/12/2012.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. TS. Nguyễn Thị Kim Thanh: "Lựa chọn mô hình xử lý nợ xấu ở Việt Nam", Tạp chí Tài chính số 11/2012.
2. TS. Nguyễn Đại Lai: "Làm gì để xử lý nợ xấu", Tạp chí Cộng sản, 05/01/2013.
3. (<http://ebank.vnexpress.net/gl/ebank/tin-tuc/2012/12/viet-nam-khong-the-xu-ly-no-xau-kieu-my-1/>).
4. www.thesaigontimes.vn
5. Một số tài liệu tham khảo khác.